

Ngày: 18/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Tạ Trần Thảo
Bà Bùi Thị Minh Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hương G; sinh năm 1993; ĐHKHTT tại: Số 5 ngõ 28 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 4 ngách 56 ngõ 221 T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đức C (sinh năm 1966) và con bà: Vũ Thị Thanh H (sinh năm 1970); ; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 1/1/2020 đến ngày 10/1/2020; bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị Quỳnh L (sinh năm 2000; HKTT tại A, huyện H, thành phố Hà Nội)- vắng mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm 1997; HKTT tại N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc)- vắng mặt tại phiên tòa

3. Hà Văn H (sinh năm 1981; HKTT tại L, huyện T, tỉnh Phú Thọ)-
vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h50' ngày 31/12/2019, Đội cảnh sát hình sự, Công an quận C, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính tại khách sạn Bounty (địa chỉ: số 19, ngõ 5 L, phường M, quận C, thành phố Hà Nội) phát hiện và bắt quả tang các đối tượng Hà Văn H (sinh năm 1981, HKTT tại L, huyện T, tỉnh Phú Thọ) và Hà Trọng T (sinh năm 1989, HKTT tại L, huyện T, tỉnh Phú Thọ) đang có hành vi mua bán dâm tại các phòng 601 và phòng 602. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở công an để làm rõ. Ngoài ra, Cơ quan Công an đã thu giữ: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone X đã qua sử dụng của Trần Hương G; 01 điện thoại Iphone 11Max đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Quỳnh L và 9.000.000 đồng là số tiền H đưa cho Quỳnh L để mua dâm; 01 điện thoại Nokia xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Mỹ L và 7.000.000 đồng là số tiền H đưa cho Mỹ L để T mua dâm; 01 điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng của Hà Văn H.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Qua các mối quan hệ xã hội Hà Văn H biết số điện thoại của Trần Hương G (sinh năm 1993; HKTT tại số 5, ngõ 28 T, quận H, thành phố Hà Nội) là người có thể điều gài bán dâm nếu khách có nhu cầu mua dâm nên H và Hà Trọng T đã cùng thống nhất với nhau góp tiền lại để đi mua dâm. Khoảng chiều ngày 31/12/2019, Hà Văn H dùng tài khoản Zalo của mình nhắn tin đến tài khoản mạng Zalo của G có tên là “Nhã kim”, nói với G là có nhu cầu muốn mua dâm và cần 02 gái bán dâm để đi bán dâm với H và T. Buổi chiều Zalo HVH (H) nhắn tin cho Nhã Kim (G) “vậy chốt em nhé”, G trả lời “quà mỗi bạn 7 a, nếu a ok để e báo 3 bạn tối gọi cho a.3 bạn người đẹp, trẻ”. H đồng ý “ok, chốt nhé”. Hai người thỏa thuận với nhau là mỗi gái bán dâm một lần đi khách có giá 7.000.000đ/1 gái bán dâm và H sẽ cho thêm G 2.000.000đ tiền công môi giới. Sau khi thống nhất với nhau xong, G có gửi hình ảnh Zalo và số điện thoại của hai người cho H. H nhắn “A cuối năm còn khách liên tục” G nhắn “Bạn này sinh năm 99 a” “Oke, báo giá” “Bạn này sinh năm 200, cao 1m60 a” “ban đi không, e báo giá đi nào”. Sau đó G gọi điện cho Nguyễn Thị Quỳnh L (sinh năm 2000, HKTT tại A, huyện H, thành phố Hà Nội) và Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm 1997, HKTT N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc) hỏi có khách mua dâm thì Quỳnh L và Mỹ L đồng ý. Đối với Quỳnh L thì G sẽ cắt lại số tiền 2.500.000 đ là tiền công môi giới cho Quỳnh L đi bán dâm, còn với Mỹ L thì G cắt lại số tiền 2.000.000đ. Như vậy, G hưởng lợi số tiền 6.500.000đ tiền môi giới. Thỏa thuận với G xong thì Mỹ L và Quỳnh L đều xóa hết các tin nhắn và cuộc gọi với G trong máy điện thoại của mình. Buổi chiều tối H nhắn tin cho G “e báo 2 bạn đi đúng giờ nhé”, G trả lời “2 bạn đi rồi đó anh”, H nhắn “ok, lát a gửi e 2 triệu thay lời cảm ơn”. Khoảng 20h ngày 31/12/2019, Quỳnh L và Mỹ L có gặp H và T tại một quán café ở khu X4 M. Tại đây, H đưa cho Q số tiền 9.000.000 đồng và đưa cho Mỹ L số tiền 7.000.000 đ. Đưa tiền xong thì tất cả

mọi người cùng đi đến khách sạn B tại số 19 ngõ 5 L, phường M, quận C, thành phố Hà Nội để mua bán dâm. Buổi tối sau khi xong việc G nhắn hỏi H “ A ơi, mấy bạn đó ok chứ anh”, , đêm Nguyễn Thị Quỳnh L nhắn tin với G, G nhắn “ Khách ok k, lịch sự k e”, Quỳnh L trả lời “ cho đủ, khách ok” sau đó G nhắn tin tài khoản để Quỳnh L chuyển tiền “ Chưa về à má, tường về rồi, Trần Hương G 0011004216377 Vietcombank chi nhánh N”, L trả lời “ Tk hết tiền mai e gửi”.

Sau khi đưa giấy tờ tùy thân của mình cho lễ tân khách sạn xong thì H và Quỳnh L vào phòng 602, T và Mỹ L vào phòng 601. Tại các phòng 601 và 602, khi khách mua dâm và gái bán dâm đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì cơ quan công an vào kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang các đối tượng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Hương G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên. Các đối tượng Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Thị Quỳnh L khai nhận đi bán dâm cho Hà Văn H và Hà Trọng T thông qua Trần Hương G giới thiệu. Lời khai của G phù hợp với lời khai của gái bán dâm, khách mua dâm và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với khách sạn B do khách mua dâm và bán dâm lấy phòng thực hiện hành vi mua bán dâm, không có sự thỏa thuận với chủ khách sạn hoặc nhân viên khách sạn, thực hiện khai báo lưu trú đầy đủ với cơ quan chức năng nên không có căn cứ xử lý khách sạn B về hành vi chứa mại dâm.

Đối với khách mua dâm và gái bán dâm: Cơ quan CSĐT Công an quận C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Văn H, Hà Trọng T về hành vi mua dâm, xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Quỳnh L và Nguyễn Thị Mỹ L về hành vi bán dâm.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 29/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo tội Mối giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù

Về xử lý tang vật: xử lý theo quy định của pháp luật

Miễn phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Hương G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của gái bán dâm, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h50' ngày 31/12/2019, tại Khách sạn B (địa chỉ số 19 ngõ 5 L, phường M, quận C, thành phố Hà Nội), Trần Hương G đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị Quỳnh L và Nguyễn Thị Mỹ L thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 601 và 602 khách sạn B thì bị bắt quả tang.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và quy định hình thức xử phạt nghiêm khắc với loại tội này, nhưng vì háms lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi “ Môi giới mại dâm” nhằm thu lời bất chính . Hành vi của bị cáo phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 02 bao cao su đã qua sử dụng: Hội đồng xét xử đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone X màu trắng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Max màu xanh xám, 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu ghi: là phương tiện dùng để sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi môi giới và mua bán dâm, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 16.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy là tiền tang vật vụ án: đề nghị cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hương G** phạm tội **Môi giới mại dâm**.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Hương G 36 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 1/1/2020 đến ngày 10/1/2020)

Miễn phạt tiền cho bị cáo Trần Hương G .

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone X màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Max màu xanh xám, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu ghi, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

(vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận C theo biên bản giao nhận vật chứng số 165 ngày 5/5/2020)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 16.000.000 đồng là tiền tang vật vụ án được nộp vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc nhà nước quận C ngày 5/5/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Chi cục thi hành án dân sự quận C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ THU NGÂN